TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Nguyễn Đăng Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà H' Ra Chen - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HS ngày 26/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn M, sinh năm 1983, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn D và bà Phạm Thị V; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2023 đến ngày 09/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Lê Văn Ng, sinh năm 1985, tại T phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V1 (đã chết) và bà Hoàng Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 05 tháng 03 ngày tù về tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 36/2014/HSST, bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 26/2016/HSST, bị cáo kháng cáo, tại Bản án số 83/2016/HSPT ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo, bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay – Có mặt.

3. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Bon B, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Mã Thị Nh; bị cáo có chồng là Vũ Văn Q (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2023 đến ngày 09/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

4. Nguyễn Trung H, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Th và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2023 đến ngày 09/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

5. Lê Thị K, sinh năm 1983, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; bị cáo có chồng là Trần Đăng Kh (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, tại Bản án số 30/2018/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành hình phạt; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2024 đến nay – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1988 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/12/2023, Lê Thị K và Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Thị Th, Lê Văn Ng, Lâm Văn M (thời điểm này M đang ở T phố GN) đến nhà K thuê tại thôn 3, xã ĐBS, huyện TĐ để nH.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Th, M, Ng có mặt tại nhà K. Trong lúc chờ mang đồ ăn đến, K, Th, M, Ng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, người nào thắng sẽ trả tiền nH cho cả nhóm. Sau khi thống nhất, cả nhóm đi vào phòng ngủ nhà K, các

vật dụng gồm chăn, chiếu, 78 lá bài và 02 bộ bài đã có sẵn (do K đã mua từ trước để sẵn trong nhà) nên tất cả cùng ngồi xuống để đánh bạc dưới dạng tiến lên Miền Nam.

Hình thức đánh bạc như sau: Cả bốn người ngồi theo hình vòng tròn và sử dụng một bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá được chia đều cho mỗi người 13 lá bài và đánh theo thứ tự từ trái qua phải. Người nào đánh hết các lá bài trên tay trước thì người đó sẽ về nhất, những người còn lại đánh hết các lá bài trên tay tiếp theo thì lần lượt về nhì, về ba và về cuối (thua chót). Sau khi kết thúc ván bài người nào về nhất sẽ thắng được của người về cuối (thua chót) số tiền 100.000 đồng; người về nhì sẽ thắng được của người về ba số tiền 50.000 đồng; người nào bị ba đôi thông trở lên và tứ quý chặn lá bài 2 thì phải trả cho người đã chặn số tiền 50.000 đồng đối với lá bài 2 có chất bích, chất chuồn và 100.000 đồng với lá bài 2 có chất rô, chất cơ. Ngoài ra, trong mỗi ván bài sẽ sử dụng một bộ bài khác để bốc một lá bài (hay còn gọi là lá bài cá) và trong ván bài người chơi nào có lá bài trùng với lá bài cá thì sẽ thắng thêm số tiền 50.000 đồng của những người chơi còn lại.

Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Trung H đến nhà K gặp T để đòi nợ. Trong lúc chờ T đi lấy tiền, H đi đến trước cửa phòng ngủ thì nhìn thấy K, M, Ng, Th đang ngồi đánh bạc. Lúc này, K bảo H vào thay vị trí của K thì H đồng ý, sau đó K đứng dậy đi ra khỏi phòng, H vào ngồi vào vị trí của K tiếp tục đánh bạc cùng với Th, M, Ng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Đắk Búk So phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 5.250.000 đồng, 78 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng, 01 chăn màu nâu và 01 chiếu nhựa.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc lần lượt như sau: Nguyễn Thị Th là 1.350.000 đồng, Lâm Văn M là 1.000.000 đồng, Lê Văn Ng 1.500.000 đồng, Lê Thị K là 200.000 đồng, Nguyễn Trung H là 1.400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.450.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc tất cả đều bỏ tiền tại chiếu bạc. Riêng Lê Thị K nghỉ trước nên đã mang cất số tiền tham gia đánh bạc trên người sau đó đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-TĐ ngày 10/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố các bị cáo Lâm Văn M, Lê Văn Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Trung H và Lê Thị K về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ Ng quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Văn M, Lê Văn Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Trung H và Lê Thị K phạm tội "*Đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lê Thị K); Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị K từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/5/2024; xử phạt bị cáo Lê Văn Ng từ 07 tháng 17 ngày tù đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (áp dụng thêm điểm t đối với bị cáo Lâm Văn M), khoản 2 (đối với bị cáo Nguyễn Trung H) Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Lâm Văn M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Trung H mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 5.250.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 78 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng, 01 chăn màu nâu, 01 chiếu nhựa.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đã qua sử dụng cho Nguyễn Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng (gold) đã qua sử dụng cho Nguyễn Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, màu trắng đã qua sử dụng cho Lâm Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng cho Lê Văn Ng do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng của Lâm Văn M quá trình điều tra xác định M để riêng trong túi quần không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án nên vẫn tiếp tục tạm giữ tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức chờ xử lý.

Truy thu của Lê Thị K số tiền 200.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiện hình sự, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, mục đích sát phạt nhau bằng tiền nên trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút đến 20 giờ ngày 31/12/2023, tại nhà của Lê Thị K thuê thuộc thôn 3, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Lâm Văn M, Nguyễn Thị Th, Lê Văn Ng và Nguyễn Trung H đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "Tiến lên Miền Nam" thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.250.000 đồng. Lê Thị K có hành vi đánh bạc với số tiền 200.000 đồng và sử dụng nhà thuộc sự quản lý của mình, chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.450.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Lâm Văn M, Lê Văn Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Trung H và Lê Thị K đã đủ yếu tố cấu T tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Lâm Văn M, Lê Văn Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Trung H và Lê Thị K về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị K phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Lâm Văn M, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Trung H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lâm Văn M có đóng góp trong việc phát hiện tội phạm trong vụ án khác được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định xác nhận; bị cáo Nguyễn Trung H có bố mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân huy chương; bị cáo Lê Thị K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi hai con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội do tự phát, nhưng bị cáo Lê Thị K là người đã có tiền án về tội "Đánh bạc", bị cáo Lê Văn Ng là người có nhân thân xấu nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nặng hơn các bị cáo khác.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Lâm Văn M, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Trung H là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là không lớn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Đối với chủ nhà trọ là anh Nguyễn Tấn Ph cho Lê Thị K thuê nhà trọ còn anh Ph ở nơi khác, không biết việc K cho các bị cáo đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên cần chấp nhận.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn M, Lê Văn Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Trung H và Lê Thị K phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/5/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ng 07 (bảy) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2023.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình tự, tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Văn Ng tại phiên tòa.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn M số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

/ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, ba khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.250.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 78 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng, 01 chăn màu nâu, 01 chiếu nhựa.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng (gold) đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, màu trắng đã qua sử dụng cho bị cáo Lâm Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng cho bị cáo Lê Văn Ng.

Tiếp tục tạm giữ đối với số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của bị cáo Lâm Văn M để đảm bảo cho việc thi hành án.

Truy thu của bị cáo Lê Thị K số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sung Ngân sách nhà nước.

/ Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lâm Văn M, Lê Văn Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Trung H và Lê Thị K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV 06 ; PC10 CA tỉnh
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.